

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH NHÀ LÃNH ĐẠO KIÊN ĐỊNH VÀ SÁNG TẠO

◆ PGS, TS PHẠM HỒNG CHUƠNG

*Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Từ năm 1986, trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, lãnh đạo mở đầu sự nghiệp đổi mới đất nước, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã cùng tập thể lãnh đạo của Đảng ta “nhảy bèn, chủ động, sáng tạo, khôn khéo lèo lái con thuyền cách mạng vượt qua những bước hiểm nghèo của thời kỳ xảy ra những biến động to lớn trên thế giới, đẩy mạnh công cuộc đổi mới và thu được những thành tựu rất quan trọng, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, cải thiện đời sống nhân dân”⁽¹⁾.

Thực hiện quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quan hệ đối ngoại: “Làm bạn với tất cả các nước, không gây thù oán với ai”⁽²⁾, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã lãnh đạo “mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế của nước Việt Nam trên trường quốc tế”⁽³⁾, mở ra thời kỳ mới cho ngoại giao nước ta. Đó là việc thúc đẩy tăng cường quan hệ với Lào và Campuchia; khởi động quá trình tiến tới bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Trung Quốc (năm 1990);

từng bước gia nhập ASEAN; thi hành các biện pháp nhằm tiến tới thiết lập quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ; tiến hành các giải pháp toàn diện để xây dựng, củng cố mối quan hệ hữu nghị với các nước... Những thành công đó đã từng bước tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi, không gian hòa bình ngày càng rộng mở để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước vượt qua giai đoạn khó khăn, hiểm nghèo, khi phong trào cách mạng thế giới lâm vào thoái trào.

Là người chịu trách nhiệm cao nhất của Đảng trong tổ chức thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra, trước sự tác động của chủ nghĩa đa nguyên trên thế giới vào nước ta, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã dứt khoát khẳng định “sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội ta là một tất yếu khách quan” và tuyên bố rõ không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên. Chỉ rõ rằng, đó “không phải và cũng không thể là sự áp đặt chủ quan ý chí của Đảng đối với lịch sử” mà là “sự giao phó lịch sử thông qua sự sàng lọc nghiêm khắc”⁽⁴⁾, đồng chí khẳng định: “Trong điều kiện Việt Nam, hiện nay cũng như trong tương lai, không có sự cần thiết khách quan nào để tạo dựng nên các đảng phái đối lập... Một chế độ dân chủ chân chính không phải được quyết định ở chỗ có một hay nhiều đảng. Vấn đề là ở

chỗ nền dân chủ hình thức hay có thực chất, dân chủ cho một thiểu số hay đa số nhân dân. Năm vừng chân lý sơ đẳng này có ý nghĩa nguyên tắc để không bị tuyên truyền về dân chủ tư sản mê hoặc và lừa dối chúng ta”⁽⁵⁾.

Trong những năm đầu sự nghiệp đổi mới, những khẳng định có tính nguyên tắc của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh có ý nghĩa và giá trị to lớn trong thống nhất tư tưởng của Đảng và nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, tạo cơ sở cho phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng XHCN.

Trong lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, đồng chí luôn nhấn mạnh: Đảng phải nhìn thẳng vào sự thật, phải thấy thiếu sót chủ quan của chúng ta là nghiêm trọng và kéo dài; phải có tinh thần dũng cảm tự phê phán mạnh mẽ và triệt để để đổi mới. Không như thế, chúng ta sẽ rơi vào tình trạng trì trệ kéo dài với những tai họa thật sự - những tai họa không phải do bản chất chế độ chúng ta gây ra mà là do khuyết điểm của chúng ta gây ra. Bởi vậy, phải đổi mới tư duy và phong cách, vì “có thật sự đổi mới tư duy và phong cách mới hiểu được thực chất của hiện trạng, phân biệt rõ đúng sai, phát huy được nhân tố tiến bộ, gạt bỏ được những sai lầm. Từ đấy mở ra một trình độ mới trong việc nhận thức và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác-Lênin, khơi dậy được tính chủ động sáng tạo vô tận của nhân dân lao động, phát huy được tính ưu việt của CNXH để đưa đất nước tiến lên”⁽⁶⁾.

Theo đồng chí Nguyễn Văn Linh, nói đến tư duy là nói đến trình độ nắm bắt các quy luật khách quan, suy nghĩ theo đòi hỏi của các quy luật đó và áp dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước; nói đến tư duy là nói tới quá trình sáng tạo, đề xuất ra các sáng kiến mới, nói tới việc tìm tòi các biện pháp có hiệu quả cho hành động... Tất cả những điều này đòi hỏi phải chống chủ nghĩa kinh nghiệm, chống lại sự hời hợt trong nhận thức, chống lại cách suy nghĩ chủ

quan, bảo thủ, giáo điều, tách rời giữa lý luận và thực tiễn. Đồng chí viết: “Muốn làm được việc này phải gắn lời nói với việc làm, có nhiệt tình cách mạng cao thống nhất với tri thức khoa học vững chắc, dám nhìn thẳng vào sự thật, công khai hoá hoạt động, đi sâu, đi sát thực tiễn, lấy hiệu quả thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội làm mục đích, biết giải quyết mọi công việc trên cơ sở phát huy quyền làm chủ và tính chủ động của của quần chúng nhân dân lao động”⁽⁷⁾.

Bởi vậy, đồng chí xác định: để tiến hành công cuộc đổi mới ở bất cứ lĩnh vực nào của đời sống xã hội cần phải chuẩn bị trước về lý luận làm cơ sở cho sự đổi mới trong hoạt động thực tiễn. Để làm tốt yêu cầu đó, đồng chí đề xuất chu trình: (1) Trên cơ sở lý luận đúng đắn dẫn đường, tiến hành thiết kế các cơ chế quản lý cụ thể cũng như soạn thảo các chính sách, biện pháp phù hợp đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống. (2) Thông qua phương pháp thử nghiệm xã hội ở những mô hình trong các ngành và các địa phương khác nhau, chọn lọc những nhân tố phù hợp với quy luật và được cuộc sống chấp nhận, sẽ ứng dụng triển khai trên quy mô đại trà. (3) Đến đây tư duy mới đúng đắn được định hình trong cuộc sống, được thể chế hoá về mặt nhà nước, biến thành hành động thực tiễn hàng ngày của quần chúng...

Khẳng định “Chỉ có lý luận nào vận động theo chu trình nghiêm ngặt đó mới có tương lai đầy hứa hẹn và làm đúng chức năng xã hội của nó” và cũng chỉ trên cơ sở tuân theo chu trình như vậy thì hoạt động thực tiễn mới thoát khỏi chủ nghĩa kinh nghiệm, tự phát, bết mờ mẫm đường vòng và phải trả giá đắt... Đồng chí Nguyễn Văn Linh yêu cầu: “từ nay về sau, việc đề ra các quyết định lớn của Đảng và Nhà nước phải kiên trì đi theo con đường đó. Yêu cầu của hoạt động tự giác và làm chủ quá trình vận động của xã hội không có sự lựa chọn nào khác. Đó là một vấn đề cốt tử trong công cuộc đổi mới

tư duy và phong cách... Nôn nóng bỏ qua các bước quá độ cần thiết là một sai lầm không kém phần tai hại”⁽⁸⁾.

Đồng chí cho rằng, phương pháp tư duy đúng đắn là không thừa nhận sự cường điệu hoá, nhấn mạnh mặt này coi nhẹ mặt kia như kế hoạch và thị trường, tập trung và dân chủ trong hoạt động lý luận và thực tiễn ở nước ta hiện nay, hoặc nhân danh đổi mới để phủ định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và đề xuất những giải pháp không phân biệt nguyên tắc, xóa nhòa ranh giới có tính nguyên tắc giữa CNTB và CNXH.

Để thực hiện được những nội dung trên và muốn giành thắng lợi trong cuộc tiến công vào nhận thức và phong cách cũ, đồng chí yêu cầu: cần có đủ dũng khí cách mạng, hết sức kiên trì và nhất thiết phải tiến hành trên cơ sở khoa học và cần phải có ý thức tự giác, vì những cái cũ vốn nằm ngay trong bản thân mỗi con người và chúng rất dễ hồi phục dưới những hình thức có vẻ như mới. Cần phân biệt rõ đâu là cái cần đổi mới, đâu là cái cần bồi đắp, nâng cao hơn. Đồng chí viết: “Nói đổi mới tư duy hoàn toàn không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận và quan điểm đúng đắn của Đảng, phủ nhận những quy luật phổ biến của cách mạng XHCN, trái lại, cần tiếp tục hoàn chỉnh và phát triển thêm những thành tựu đó”⁽⁹⁾.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh xác định “đổi mới tư duy, điều căn bản là phải đổi mới tư duy lý luận” và để nâng cao trình độ lý luận cần ra sức “học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, khai thác kho tàng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, quán triệt đường lối của Đảng qua nghiên cứu nghị quyết các đại hội và hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, học những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn cách mạng nước ta và tham khảo những thành tựu phát triển lý luận của các đảng anh em”⁽¹⁰⁾.

Cùng với việc thúc đẩy sự sáng tạo khoa học thông qua đổi mới tư duy lý luận của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Linh luôn quan tâm về việc Đảng ta phải không ngừng nâng cao và hoàn thiện sự lãnh đạo để xứng đáng là người lãnh đạo chính trị đối với xã hội, xứng đáng niềm tin yêu và hy vọng của nhân dân. Bởi vậy, theo đồng chí, Đảng phải hết sức coi trọng và đặt lên trước hết vấn đề soạn thảo chiến lược, sách lược, đáp ứng đúng yêu cầu cách mạng trong từng thời kỳ để định hướng cho xã hội tiến lên. Do vậy, tầm nhìn xa, trông rộng, khả năng bắt mạch đúng nhu cầu hiện tại của cuộc sống và dự đoán có căn cứ khoa học sự vận động trong tương lai là những phẩm chất hàng đầu mà Đảng phải có. Trước sự vận động nhanh chóng của thực tiễn, Đảng càng cần phải nâng cao những phẩm chất đó lên những trình độ mới.

Luôn nhấn mạnh tới chủ trương đổi mới của Đảng trên cả lĩnh vực kinh tế và chính trị, nhưng đồng chí xác định phải đặt trọng tâm vào đổi mới kinh tế. Đổi mới chính trị phải tiến hành tích cực nhưng vững chắc để mang lại kết quả thực tế, không gây ra sự mất ổn định về chính trị và làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới nói chung. Tất cả những công việc trên đây của sự nghiệp Đổi mới là mới mẻ, chỉ có thể vừa làm, vừa tìm tòi khám phá, do đó, theo đồng chí, một mặt phải nghiên cứu nắm vững các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, mặt khác phải tăng cường tổng kết thực tiễn. Để làm tốt những công việc trên, đồng chí cho rằng “Phải huy động trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt của các ngành khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật đóng góp cho sự nghiệp này”⁽¹¹⁾.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh nhấn mạnh: bên cạnh việc hoạch định, tổ chức thực hiện đường lối, chính sách đúng đắn, để nâng cao chất lượng lãnh đạo của mình, Đảng phải tăng cường công

tác kiểm tra theo dõi việc thực hiện các chủ trương chính sách đó; phải tập trung đầu tư công sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để thực thi đúng đắn công cuộc đổi mới, chuẩn bị tốt cho việc chuyển tiếp thể chế lãnh đạo và phải suy nghĩ nghiêm túc vấn đề quan hệ giữa Đảng với dân trong điều kiện Đảng cầm quyền nhằm đổi mới công tác vận động quần chúng cho phù hợp...

Đồng chí khẳng định: “Sức mạnh, uy tín và chất lượng lãnh đạo của Đảng phụ thuộc một phần quyết định ở việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bao gồm cả dân chủ trong Đảng và trong xã hội”, vì chỉ có đem lại dân chủ thực sự cho nhân dân và thông qua đó mới “phát huy cao độ tính tích cực sáng tạo của họ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”⁽¹²⁾. Bởi vậy, để phát triển dân chủ và ngăn chặn những biểu hiện cực đoan, vô nguyên tắc, nặng về đòi hỏi mở rộng dân chủ vô hạn độ, nhẹ về tôn trọng kỷ luật, kỷ cương và pháp luật, Đảng phải bổ sung, hoàn thiện và xây dựng mới các thiết chế và cơ chế dân chủ nhằm xác định quyền lợi và nghĩa vụ của công dân trên các lĩnh vực hoạt động khác nhau; bảo đảm thực thi đúng các quyền và nghĩa vụ của công dân đã được ban hành; nghiêm trị những hành vi xâm phạm theo đúng pháp luật; củng cố về tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống thanh tra và kiểm tra; giáo dục và tuyên truyền sâu rộng Hiến pháp và pháp luật trong nhà trường và toàn xã hội. Theo đồng chí, “Để thực hiện dân chủ hoá xã hội, trước hết phải dân chủ hoá trong Đảng. Từ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho đến các tổ chức đảng cơ sở phải là tấm gương mẫu mực trong việc thực hiện dân chủ. Mọi cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ, đảng viên có chức vụ cao đều phải sống và làm việc theo pháp luật như mọi công dân bình thường, không có ngoại lệ”⁽¹³⁾.

Ngay từ Đại hội VI, đồng chí đã chủ trương: “Phải đấu tranh chống cái cũ, chống bảo thủ trì

trệ, chống giáo điều rập khuôn, chống chủ quan nóng vội, chống tha hóa biến chất, chống những thói quen lỗi thời dai dẳng. Đây là cuộc đấu tranh cách mạng gian khổ diễn ra trên mọi lĩnh vực và trong bản thân từng người chúng ta”. Bởi vậy, học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc sử dụng công cụ báo chí trong việc xóa bỏ cái cũ kỹ, lỗi thời, xây dựng cái mới mẻ, tốt tươi và để thúc đẩy quá trình dân chủ hoá ở nước ta, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã trực tiếp viết nhiều bài về “Những việc cần làm ngay”, ký tên NVL, đăng trên báo *Nhân Dân*. Những bài báo của đồng chí đã “tạo ra luồng sinh khí mới trong xã hội: dân chủ, công khai, nói thẳng, nói thật, lời nói đi đôi với việc làm, góp phần đấu tranh chống tiêu cực, làm trong sạch bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước”⁽¹⁴⁾.

Những đóng góp sáng tạo về lý luận, thực tiễn trong chỉ đạo xây dựng CNXH theo đường lối đổi mới của Đảng là cống hiến hết sức to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Linh đối với Đảng và dân tộc ta. Đảng ta khẳng định: “Chúng ta phải luôn ghi nhớ những bài học quý báu về lãnh đạo và chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh - giữ vững nguyên tắc trong quan điểm, đồng thời linh hoạt trong chính sách, luôn luôn gắn bó với thực tiễn đất nước, đồng cảm với đồng bào, chiến sĩ”⁽¹⁵⁾ □

(1), (3), (15) Lời điều do đồng chí Lê Khả Phiêu, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Văn Linh, ngày 29-4-1998.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.220.

(4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14) Nguyễn Văn Linh - *Hành trình cùng lịch sử*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 1999. tr 423, 424, 459, 452, 454, 453, 459, 425, 424, 430, 434.